TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2022/DS-PT
Ngày 14-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng CNQSDĐ, đòi tài sản là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Quốc Vũ;

Bà Trương Thị Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đòi tài sản là quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 204/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1961; nơi cư trú: số 219, khu phố Long K, phường Long Thành Tr, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà M: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1965;

nơi cư trú: số 219, khu phố Long K, Phường Long Thành Tr, thị xã Hòa

Thành, tỉnh Tây Ninh – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15-8-2022); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; nơi cư trú: số 41/11 khu phố 1, phường Long H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (đã chết ngày 04/12/2021);

3. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn H:

3.1. Anh Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 41/11 khu phố 1, phường Long H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3.2. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: số 41/11 khu phố 1, phường Long H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3.3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; nơi cư trú: số 41/11 khu phố 1, phường Long H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Phạm Thị M là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2020 của nguyên đơn bà Phạm Thị M, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Tr trình bày:

Năm 2007, bà M chuyển nhượng cho vợ chồng bà B, ông H 01 phần đất diện tích 141,38 m^2 tọa lạc tại ấp Long K, xã Long Thành Tr (nay là khu phố Long K, phường Long Thành Tr) thị xã H, tỉnh Tây Ninh với giá 150.000.000 đồng (giá ghi trên hợp đồng là 35.000.000 đồng), thỏa thuận chuyển nhượng đất vườn tách ra từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà M đứng tên. Việc tách thửa và thủ tục chuyển nhượng hoàn tất, cuối năm 2007 bà M phát hiện tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02051, Phòng tài nguyên và Môi trường chỉnh lý biến động ngày 25/7/2007 ghi "đã chuyển nhượng 141,38 m^2 đất ở cho ông Nguyễn Văn H ngày 07/5/2007, diện tích còn lại là 197,62 m^2". Sau khi sao lục hồ sơ cấp đất lưu trữ tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Hòa Thành, bà M phát hiện một số giấy tờ trong hồ sơ gốc bị chỉnh sửa loại đất, cụ thể: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1368/CN ngày 07/5/2007, đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/4/2007 đều có dấu chỉnh sửa, loại đất ban đầu ghi 141,38 m^2 đất vườn, viết tắt chữ "V", khoanh tròn sửa thành "Ở" và ông H đơn phương ký xác nhận, không có chữ ký của bà M, không có xác nhận của UBND xã Long Thành Tr; Sơ đồ thửa đất ngày 21/5/2007 lập sau ngày ký hợp đồng 14 ngày ghi rõ chữ "vườn" nhưng bị gạch bỏ và ghi bổ sung "sửa lại dùm đ/s thỏa thuận đất ở". Ngoài ra ông H còn lập một văn bản giấy tay sang nhượng đất vào ngày

10/7/2007 thể hiện nội dung sang nhượng đất ở, bà M thiếu hiểu biết nên mới ký tên điểm chỉ vào, việc sửa chữa trên đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà M vì hiện nay bà chỉ còn lại rất ít đất thổ cư, không đủ để xin giấy phép xây sửa nhà. Nay bà M yêu cầu hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1368/CN ngày 07/5/2007 được ký kết giữa hai bên về loại đất chuyển nhượng, yêu cầubà B và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H chuyển trả 141,38 m^2 đất ở cho bà M theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02051 do UBND huyện H cấp ngày 26.3.2007.

Tại thời điểm chuyển nhượng đất năm 2007, các tài sản trên đất gồm 01 nhà vệ sinh tạm, 01 nhà củi tạm, 01 cái giếng và 01 phần căn nhà ngói của bà M đã tồn tại trên đất, bà M có thỏa thuận sẽ tự nguyện tháo dỡ nhà và phá bỏ các tài sản trên nhưng do sau này bà B, ông H không chịu giao trả loại đất ở về mặt giấy tờ nên bà M chưa thực hiện. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn Tr không tranh chấp các tài sản trên, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, đồng ý tự nguyện tháo dỡ, phá bỏ các công trình trên đất gồm 01 phần căn nhà diện tích 0,5 m × dài 13 m, 01 nhà tạm chất cũi và 01 nhà vệ sinh, san lấp 01 cái giếng, không yêu cầu bà B hỗ trợ hay bồi thường gì thêm.

- Theo lời khai trongquá trình giải quyết vụ án, đơn yêu cầu phản tố ngày 11/11/2020 và tại phiên tòa - bị đơn bà Nguyễn Thị B đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn H trình bày:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng bà và bà M vào năm 2007 đối với diện tích đất ở 141,38 m^2 tọa lạc tại ấp Long K, xã Long Thành Tr (nay là khu phố Long K, phường Long Thành Tr) thị xã H, tỉnh Tây Ninh là hợp pháp, giao dịch giữa hai bên là tự nguyện, giá chuyển nhượng bà không nhớ chính xác nhưng giá mua rất đắt tương ứng với giá đất ở. Vợ chồng bà giao tiền mua đất đầy đủ và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17.5.2007. Hồ sơ thủ tục chuyển nhượng do Ủy ban nhân dân xã Long Thành Tr thực hiện, bà M đồng ý chuyển nhượng đất ở nên mới ký tên vào hợp đồng và các văn bản khác, trong đó có giấy tay sang nhượng đất ngày 10/5/2007 thể hiện rõ thỏa thuận chuyển nhượng đất giữa hai bên là đất ở, không phải đất vườn, việc sửa chữ V lại thành chữ "ở" tại một số giấy tờ đều không phải do vợ chồng bà sửa, do cán bộ viết sai ý chí thỏa thuận của các bên nên tự sửa lại, ông H ký tên cho đúng thủ tục. Nay với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà không đồng ý.

Khi nhận chuyển nhượng đất hai bên có thỏa thuận khi nào bà B, ông H có yêu cầu thì bà M sẽ tự nguyện tháo dỡ, phá bỏ phần diện tích nhà và các tài sản nằm trên phần đất đã chuyển nhượng để giao quyền quản lý, sử dụng cho bà B, ông H. Tuy nhiên thời gian gần đây bà B muốn xây hàng rào thì bà M không hợp tác. Nay bà B giữ nguyên yêu cầu phản tố đối với bà M, yêu cầu bà M tháo dỡ 01 phần căn nhà nằm trên đất của vợ chồng bà, giao trả quyền quản lý và sử dụng toàn bộ phần diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vợ chồng bà được cấp, các tài sản trên đất gồm 01 nhà vệ sinh tạm, 01 nhà củi tạm, 01 cái giếng không có giá trị bà M có nghĩa vụ tự nguyện đập bỏ, san lấp theo thỏa thuận từ năm 2007 giữa hai bên.

- Theo lời khai trongquá trình giải quyết vụ án - người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn H là anh Nguyễn Tấn Ph, anh Nguyễn Tấn Đ cùng thống nhất trình bày:

Anh Ph, anh Đ là con ruột của ông H, bà B, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H mất vào ngày 04.12.2021, các anh được biết cha mẹ có tranh chấp với bà Phạm Thị M liên quan đến phần đất tọa lạc tại khu phố Long K, phường Long Thành Tr, thị xã H, tỉnh Tây Ninh là tài sản nhận chuyển nhượng hợp pháp từ bà Phạm Thị M, cả hai anh đều không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M, giữ nguyên yêu cầu phản tố của ông H, bà B, thống nhất mọi ý kiến của bà B tại Tòa án, đề nghị Tòa án xem xét.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Quyết định:

Căn cứ các Điều 116, 117, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự, Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M đối với ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu cầu hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1368/CN ngày 07/5/2007 được ký kết giữa bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị B về loại đất chuyển nhượng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn H:

Bà Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Tấn Ph, anh Nguyễn Tấn Đ được quyền

quản lý và sử dụng phần đất diện tích 141,38 m^2, thửa 674, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại khu phố Long K, phường Long Thành Tr, thị xã H, tỉnh Tây Ninh có các tứ cận sau:

+ Đông giáp hẻm 4 m, dài 5 m;

+ Tây giáp đường Nguyễn Chí Thanh, dài 5 m;

+ Nam giáp thửa 350, dài 28,3 m;

+ Bắc giáp thửa 671, dài 28,3 m.

Buộc bà Phạm Thị M có nghĩa vụ phá dỡ các tài sản trên đất gồm 01 công trình tường xây không tô, máy tol diện tích 2,0 m × 1,8 m = 3,60 m^2; 01 nhà vệ sinh thiết bị vệ sinh trung bình, xây gạch không tô có diện tích 1,0m × 1,0m= 1,00 m^2, san lấp 01 cái giếng khoan, phá dỡ phần nhà tạm nền bê tông xi măng cột bê tông, cột cây, kèo đòn tay, gỗ xây dựng, mái ngói vách bồ + vách đất (hết thời gian sử dụng) diện tích 0,5 m × 13 m = 6,5 m^2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, bà Phạm Thị M có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phía bị đơn trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định pháp luật của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Phạm Thị M. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày14 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy

[1] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị M thấy rằng:

Ngày 07-5-2007, bà M chuyển nhượng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn H 01 phần đất diện tích 141,38 m^2 tọa lạc tại ấp Long Kim, xã Long Thành Trung (nay là khu phố Long K, phường Long Thành Tr) thị xã H, tỉnh Tây Ninh với giá 150.000.000 đồng (giá ghi trên hợp đồng là 35.000.000 đồng).

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1368.CN ngày 07/5/2007; đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H vào ngày 27/4/2007 và dòng gạch bỏ chữ "vườn" tại Sơ đồ thửa đất ngày 21/5/2007 sửa lại thành chữ "ở". Căn cứ vào hồ sơ cấp giấy đất thể hiện dấu sửa tại các văn bản trên là có thật. Bà B cũng thừa nhận hồ sơ có sửa chữ "vườn" thành chữ "ở", nhưng bà B cho rằng việc sửa đất vườn thành đất ở có được sự đồng ý của bà M. Bà B cho rằng ngoài hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà M và bà B, ông H ra thì còn có văn bản do ông H viết tay là "giấy sang nhượng đất" ghi nội dung "*Tôi tên Phạm Thị M, sinh năm 1961, CMND 290037106, Hiện ngụ tại 6/3 ấp Long Kim, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, tôi có sang nhượng cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, CMND 290337903 ngụ 41/11 khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh diện tích đất ở nông thôn là 5×28,30 m tọa lạc tại địa chỉ trên...*", việc thỏa thuận này được ông Hưng - cán bộ tư pháp – Hộ tịch xã Long Thành Trung xác nhận, bà M thừa nhận có ký tên Minh và lăn tay bên dưới văn bản này, UBND xã Long Thành Trung đóng dấu chứng thực ngày 10/5/2007. Tuy nhiên giấy này làm sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng ngày 07-5-2007. Bà M không thừa nhận chuyển nhượng cho ông H, bà B toàn bộ diện tích 141,38 m^2 là đất ở (thổ cư) và bà cho rằng bà được cha bà là cụ Phạm Văn Kỳ cho phần đất diện tích 339 m^2 trong đó bà được cấp 150 m^2 thổ cư và 189 m^2 đất vườn. Tại Biên bản thẩm định ngày 24-8-2022, trên đất bà M còn có cất căn nhà ngói chữ đinh của cụ Kỳ có chiều ngang 9,15 m x 12,75 m =116,662 m^2. Bà M bán cho ông H, bà B diện tích 141,38 m^2 đất ở thì bà chỉ còn lại 8,62 m^2 là không đúng với thực trạng đất bà M đang sử dụng. Nhưng nếu bà M chỉ bán cho ông H, bà B diện tích 141,38 m^2 đất vườn, không có đất ở (thổ cư) thì không thể tách thửa được. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà M, buộc bà B trả lại cho bà M phần đất diện

tích 91,38 m^2 đất ở (thổ cư). Bà B, ông H sử dụng 50 m^2 là có căn cứ phù hợp với hiện trạng đất các bên đang sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị M rút lại yêu cầu hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1368/CN ngày 07/5/2007 được ký kết giữa bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị B.

[2] Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Phạm Thị M. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà M kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự, Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Phạm Thị M.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Toa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh,

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M đối với ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu về loại đất chuyển nhượng.

4. Đình chỉ yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1368/CN ngày 07/5/2007 được ký kết giữa bà Phạm Thị M và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị B .

Bà Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Tấn Ph, anh Nguyễn Tấn Đ được quyền quản lý và sử dụng phần đất diện tích 141,38 m^2, trong đó có 50 m^2 đất ở (thổ cư) còn lại 91,38 m^2 là đất vườn thuộc thửa 674, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại khu phố Long K, phường Long Thành Tr, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị B đứng tên quyền sử dụng đất có diện tích 141,38 m^2 lại loại đất vườn diện tích 91,38 m^2; đất thổ cư diện tích 50 m^2. Điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị M diện tích 91,38 m^2 loại đất ở (đất thổ cư).

5. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn H:

Bà Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Tấn Ph, anh Nguyễn Tấn Đ được quyền quản lý và sử dụng phần đất diện tích 141,38 m^2, có 50 m^2 còn lại 91,38 m^2 đất vườn thửa 674, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại khu phố Long K, phường Long Thành Tr, thị xã H, tỉnh Tây Ninh có tứ cận sau:

+ Hướng Đông giáp hẻm 4 m, dài 5 m;

+ Hướng Tây giáp đường Nguyễn Chí Thanh, dài 5 m;

+ Hướng Nam giáp thửa 350, dài 28,3 m;

+ Hướng Bắc giáp thửa 671, dài 28,3 m.

Buộc bà Phạm Thị M có nghĩa vụ phá dỡ các tài sản trên đất gồm 01 công trình tường xây không tô, máy tol diện tích 2,0 m× 1,8 m = 3,60 m^2; 01 nhà vệ sinh thiết bị vệ sinh trung bình, xây gạch không tô có diện tích 1,0 m× 1,0 m= 1,00 m^2, san lấp 01 cái giếng khoan, phá dỡ phần nhà tạm nền bê tông xi măng cột bê tông, cột cây, kèo đòn tay, gỗ xây dựng, mái ngói vách bồ + vách đất (hết thời gian sử dụng) diện tích 0,5 m × 13 m = 6,5 m^2 (có trích lục bản đồ địa chính kèm theo).

6. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị M tự nguyện chịu số tiền 2.345.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại

chỗ và định giá tài sản.

7. Về án phí:

7.1. Về án phí sơ thẩm: Bà M được miễn án phí, hoàn trả cho bà Phạm Thị M số tiền 9.801.000 đồng (chín triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0009231 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Do yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn H được chấp nhận nên hoàn trả cho bà B và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0009365 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

7.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị M không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

8. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND T.X Hòa Thành;
- Chi cục THADS T.X Hòa Thành;
- Đương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: hồ sơ, lưu trữ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Thị Hồng Vân